

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng công trình
Hội trường trung tâm huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định, Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 106/TTHĐND18 ngày 05/5/2017, số 38/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, số 340/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng công trình Hội trường trung tâm huyện Yên Phong;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1540/QĐ-UBND ngày 27/10/2017, số 1221/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng công trình Hội trường trung tâm huyện Yên Phong;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 305/BC-SXD ngày 05/12/2024 của Sở Xây dựng về việc báo cáo thẩm định điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng công trình Hội trường trung tâm huyện Yên Phong;

Theo đề nghị của Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong tại Tờ trình số 89/TTr-QLDA ngày 29/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng công trình Hội trường trung tâm huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh Thời gian thực hiện dự án quy định tại khoản 1, Điều 1, Quyết định số 1221/QĐ-UBND như sau:

Từ “Năm 2017-2020, tiếp đến năm 2022” thành “Năm 2017-2020, tiếp đến hết tháng 6 năm 2025”

2. Điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư quy định tại khoản 3, Điều 1, Quyết định số 1221/QĐ-UBND như sau:

TT	Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND	Sau điều chỉnh
1	Chi phí xây dựng	91.411.862.000	90.644.315.000
2	Chi phí thiết bị	10.687.470.000	10.687.470.000
3	Chi phí bồi thường GPMB	7.407.920.000	7.407.920.000
4	Chi phí QLDA	1.384.413.000	1.384.413.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.471.361.000	5.558.766.000
6	Chi phí khác	2.618.536.000	3.601.104.000
7	Chi phí dự phòng	411.302.000	108.876.000
	Tổng	119.392.864.000	119.392.864.000

3. Các nội dung khác: Thực hiện theo các Quyết định số 1540/QĐ-UBND và số 1221/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo quy định hiện hành;

2. Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Phong và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Yên Phong; Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. /*SK*

Nơi nhận: *SK*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, XDCB, KTTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải